

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1 Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung
- Tên dự toán mua sắm: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung
- Tên Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy xã Nghĩa Dân.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2025
- Địa điểm thực hiện gói thầu: Văn phòng Đảng ủy xã Nghĩa Dân
- Thời gian thực hiện gói thầu: 2 ngày.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu có bảng chào kỹ thuật đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật, thời gian bảo hành của hàng hoá. Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp có thông tin, thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn về thông tin, thông số kỹ thuật của hàng hóa nêu tại chương V của E-HSMT.

- Chất lượng hàng hoá: Hàng mới 100% sản xuất năm 2024 đúng chủng loại, kí mã hiệu đảm bảo chất lượng, các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn. Nhà thầu phải gửi tài liệu kỹ thuật (catalogue/datasheet) kèm theo để chứng minh.

- Phụ tùng, dụng cụ đồ nghề theo xe, Catalogue:

- + 01 Bánh xe dự phòng
- + 01 Kịch bánh xe
- + 01 Bộ Tay quay hạ lốp và mở lốp
- + 01 Catalogue

- Cung cấp phụ tùng thay thế: Có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng

- Tài liệu và hướng dẫn kỹ thuật: Có sách hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên tài sản
-----	-------------

XE Ô TÔ NEW PEUGEOT 3008 PREMIUM (NỘI THẤT ĐEN)

- Nhãn hiệu: PEUGEOT
- Máy xăng, số tự động
- Chỗ ngồi: 05
- Nguồn gốc xuất xứ: Lắp ráp trong nước
- Năm sản xuất: 2025
- Màu sơn: Trắng

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		New 3008 Premium
Kích thước tổng thể (mm)		4510 x 1850 x 1662
Chiều dài cơ sở (mm)		2730
Khoảng sáng gầm xe(mm)		165
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)		5.200
Trọng lượng	Không tải (kg)	1480
	Toàn tải (kg)	1930
Số chỗ ngồi		5
Dung tích thùng nhiên liệu (L)		53
ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH		
Loại động cơ		1.6L Turbo High Pressure (THP)
Dung tích xy lanh		1.599 cc
Công suất cực đại (hp @ rpm)		165 @ 6.000
Mô-men xoắn cực đại (Nm @ rpm)		245 @ 1.400 - 4.000
Hộp số		Tự động 6 cấp
Dẫn động		Cầu trước / FWD
KHUNG GÀM		
Hệ thống treo	Trước / Front	Độc lập kiểu MacPherson
	Sau	Bán độc lập
Hệ thống phanh		Đĩa x Đĩa
Trợ lực lái		Trợ lực điện
Mâm xe		Mâm hợp kim 18-inch kiểu Los Angeles
Thông số lốp		225/55 R18
NGOẠI THẤT / EXTERIOR		
Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần	LED projector
	Đèn chiếu xa	LED projector
	Đèn LED ban ngày dạng nanh sư tử	có

1

	Tự động bật/tắt	có
	Đèn chờ dẫn đường tự động	có
	Cân bằng góc chiếu tự động	có
Gương chiếu hậu bên ngoài	Màu sắc	Chrome
	Chỉnh điện & gập điện	có
	Điều chỉnh khi vào số lùi	có
	Đèn chào logo Peugeot	có
Cụm đèn hậu LED dạng móng vuốt sư tử		có (Hiệu ứng 3D)
Gạt mưa tự động		có
Thanh giá nóc		có
Cốp sau đóng - mở điện, rãnh tay- Đá cốp		có
Tay nắm cửa sơn đen bóng & viền mạ chrome		có
NỘI THẤT / INTERIOR		
Chất liệu ghế		Da Claudia Mistral
Vô lăng bọc da		có
Lẫy chuyển số phía sau tay lái		có
Ghế người lái chỉnh điện		có
Ghế hành khách phía trước chỉnh điện		có
Tất cả cửa sổ chỉnh điện, một chạm		có
Bảng đồng hồ kỹ thuật số 12,3 inch		có
Màn hình cảm ứng trung tâm / Touchscreen		10-inch
Kết nối USB, Bluetooth, Apple Carplay & Android Auto		có
Cần số điện tử		có
Phanh tay điện tử		có
Óp nội thất		Brumeo Compier
4 cửa kính chỉnh điện, 1 chạm, chống kẹt		có
Điều hòa tự động 2 vùng		có
Cửa gió điều hòa dành cho hàng ghế sau		có
Bộ tỳ tay tích hợp ngăn làm mát		có
Hàng ghế sau gập 60:40		có
Hệ thống âm thanh		6 loa

Sạc không dây	có
Hệ thống định vị & dẫn đường	có
Cửa sổ trời toàn cảnh	có
Đèn trang trí nội thất	có
Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động	có
AN TOÀN / SAFETY	
Số túi khí	6 túi khí
ABS + EBD + ESP	có
Khởi hành ngang dốc	có
Cảm biến đỗ xe	Trước + sau
Camera lùi 180 độ	có
Chìa khóa thông minh & khởi động nút bấm	có
Chế độ lái thể thao	có
Ghế ISOFIX tại hàng ghế sau	có
Cảnh báo áp suất lốp	có
Nút xoay lựa chọn chế độ thích nghi địa hình	có
Hỗ trợ xuống dốc	có
Điều khiển hành trình	có
Giới hạn tốc độ	có
Hỗ trợ giữ làn đường	có
Hệ thống nhận diện biển báo tốc độ	có
Nhắc nhở người lái tập trung	có
Cảnh báo điểm mù	có

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về bảo hành

a) Về bảo hành

- Thời gian bảo hành: Xe được bảo hành trong thời gian 36 tháng hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước kể từ khi bàn giao, nghiệm thu.

- Nội dung bảo hành: Thực hiện việc sửa chữa, thay thế linh kiện hoặc đổi hàng hóa khác bị hư hỏng không phải do lỗi của Chủ đầu tư.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời gian bảo hành:

+ Hỗ trợ trực tiếp tại các địa điểm của Chủ đầu tư.

+ Mọi chi phí khắc phục các nội dung bảo hành trong thời gian bảo hành do nhà thầu chịu.

b) Về bảo trì

- Nhà thầu có cam kết có đội ngũ cán bộ kỹ thuật sửa chữa hàng hóa, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sửa chữa trong vòng 03 giờ ngay khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Có lịch trình bảo trì thiết bị trong và sau thời gian bảo hành. Trong thời gian bảo hành, số lần bảo trì thiết bị tối thiểu 01 lần trong từng khoảng thời gian 03 tháng.

c) Về thời gian đáp ứng sự cố

Kể từ khi nhận được thông báo sự cố, nhà thầu phải đảm bảo:

- Nhận thông tin sự cố: Có số điện thoại hotline để chủ đầu tư liên lạc khi cần hỗ trợ.

- Tiếp nhận thông tin về sự cố theo cơ chế 24/7: 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần (tất cả các ngày trong năm, kể cả ngày lễ, tết).

- Thời gian cam kết phản hồi khi có sự cố: Tối đa 2 giờ kể từ lúc nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

- Thời gian cam kết cán bộ kỹ thuật có mặt để khắc phục sự cố sau khi nhận được thông báo: Tối đa 03 giờ kể từ lúc nhận được yêu cầu.

- Có quy trình bảo hành, bảo trì, khắc phục sự cố.

1.3.2. Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao hàng hoá

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

+ Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng.

+ Thời gian: do các bên thỏa thuận;

+ Nội dung kiểm tra: kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng;

+ Chi phí tổ chức thực hiện: do nhà thầu chi trả.

1.3.3. Yêu cầu về đào tạo, chuyển giao công nghệ

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn khai thác sử dụng thiết bị mà nhà thầu đã cung cấp.

- Phương thức đào tạo: Đào tạo cho cán bộ sử dụng hiểu biết về chức năng hoạt động, xử lý sự cố của thiết bị.

1.3.4. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết

Nhà thầu phải nêu rõ những ảnh hưởng tác động đến môi trường trong quá trình từ gia công, sản xuất, chế tạo đến lắp đặt, phải có biện pháp giải quyết những ảnh hưởng tác động đến môi trường.

1.3.5. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản, tài liệu kỹ thuật mà nhà thầu cung cấp. Mọi gian lận về văn bản, tài liệu, các thông số kỹ thuật về hàng hoá của nhà thầu là căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu đối với các gói thầu của Chủ đầu tư. Đồng thời, Chủ đầu tư sẽ tạo cảnh báo vi phạm của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc chuyển cơ quan chức năng theo quy định.

- Nhà thầu có cam kết trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng phải chấp hành đầy đủ các nội quy, quy định của cơ quan về an ninh, an toàn, bảo vệ bí mật nhà nước và phòng chống cháy nổ.

- Nhà thầu có cam kết sẽ bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu.

- Nhà thầu có cam kết sẽ tự chịu trách nhiệm về an toàn lao động và con người của nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu.

- Nhà thầu có cam kết bố trí đội ngũ cán bộ kỹ thuật có đủ năng lực chuyên môn để đáp ứng tốt yêu cầu công việc của gói thầu.

- Nhà thầu có cam kết bảo mật toàn bộ các thông tin, dữ liệu trong quá trình thực hiện gói thầu và chịu toàn bộ trách nhiệm khi vi phạm các quy định của pháp luật.

- Nhà thầu có cam kết không vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ, chính sách thuế, chính sách bảo hiểm và các chính sách liên quan do Nhà nước ban hành.

Lưu ý:

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “Tương đương” hoặc “Tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT;

- Từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalogue, đặc tính thông số kỹ thuật hoặc xuất xứ nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương so với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho bất kỳ nhà thầu nào đó;

- Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có cấu hình, chỉ tiêu kỹ thuật không theo yêu cầu của E-HSMT mà nhà thầu có tài liệu chứng minh hàng hóa đó có công năng sử dụng tương đương với hàng hóa mời thầu và phù hợp với yêu cầu của người sử dụng. Tổ chuyên gia sẽ xem xét, đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa đó.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo bảng sau:

STT	Tên thiết bị theo E-HSMT	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật chào thầu	Mã hàng	Nhãn Hiệu	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Tài liệu tham chiếu	Tuyên bố đáp ứng
-----	--------------------------	------------------------------	-----------------------------	---------	-----------	--------------	---------	--------------	---------------------	------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Hàng hóa 1:	- Tính năng kỹ thuật 1							Trang ... của Tài liệu tham chiếu	

Ghi chú:

+ Cột 1, 2, 3: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;
 + Cột 4,5,6,7,8,9: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;
 + Cột 10: Nhà thầu ghi thông tin theo tài liệu chứng minh cho các thông tin nhà thầu kê khai tại cột (4); Trường hợp nhà thầu không chỉ rõ xem như nhà thầu không đáp ứng tiêu chí này.

+ Cột 11: Nhà thầu ghi khả năng đáp ứng của nhà thầu: **Đáp ứng, Tương đương, Tốt hơn, Thấp hơn;**

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Thời gian: Trước khi chính thức bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.
- Địa điểm: Tại các địa điểm của Chủ đầu tư.
- Kiểm tra đảm bảo khối lượng, phạm vi, yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đúng theo yêu cầu của hợp đồng.
- Đảm bảo an toàn hệ thống khi triển khai lắp đặt và vận hành thử.
- Nhà thầu có trách nhiệm tự kiểm tra, vận hành thử trước khi nghiệm thu để chứng tỏ rằng hàng hóa đáp ứng toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật.
- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu..
- Nhà thầu cam kết trước khi giao hàng nếu Chủ đầu tư yêu cầu thì sẽ đi thực tế tại cơ sở sản xuất thiết bị để kiểm tra năng lực sản xuất, chất lượng thiết bị của nhà thầu/ nhà thầu phụ. Nhà thầu chuẩn bị tất cả các tài liệu cần thiết kèm theo (nếu cần) để chứng minh năng lực sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm đáp ứng theo hợp đồng ký kết. Toàn bộ chi phí nhà thầu chịu.